TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày: 22-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thiều Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện, Phó giám đốc Trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2. Bà Đỗ Thị Thanh Loan, Bí thư Huyện đoàn Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Quỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Mai Thị Diệu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trịnh Văn L, sinh ngày năm 1987; tại tỉnh Bình Dương; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp CT, xã TA, huyện DT, tỉnh BD; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn C, sinh năm: 1964 và bà Cao Thị N, sinh năm : 1963; có vợ Nguyễn Thị Mỹ L (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-7-2018 đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Cháu Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2005; Hộ khẩu thường trú: Ấp ab, xã TH, huyện TH, tỉnh LA.

Tạm trú: Ấp yx, xã BC, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1987; Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã TH, huyện TH, tỉnh LA.

Tạm trú: Ấp 4, xã BC, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị Cẩm Vân, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn L và cháu Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2005 có quen biết nhau qua mạng xã hội Zalo nên đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27-7-2018, L rủ cháu T đi chơi, cháu T đồng ý; Sáu đó L điều khiển xe mô tô biển số 60F1-266.88 đi từ nhà đến khu vực ấp 4, xã BC, Huyện D, tỉnh Tây Ninh để chở cháu T đi ăn và uống bia rồi về. Trên đường đi L kêu cháu T vào nhà nghỉ để ngủ qua đêm thì cháu T đồng ý nên L chở cháu T đến thuê phòng số 08 tại nhà trọ "TT" thuộc ấp 1, xã BC, Huyện D, tỉnh Tây Ninh do chị Mang Thị TT làm chủ để nghỉ. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 28-7-2018 L đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu T một lần. Sau đó L trả phòng rồi điều khiển xe mô tô đưa cháu T về nhà. Ngày 29-7-2018 chị Nguyễn Thị Kim L là mẹ của cháu T biết được sự việc nên đã làm đơn tố cáo gửi đến cơ quan công an.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D, bị cáo Trịnh Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 37/2018/DT ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Cháu Nguyễn Thị Thu T màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ, 07 giờ, 09 giờ, hiện tại không phát hiện có thai.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu đồng, số IMEI: 358609074062775; 01 (một) chứng minh nhân dân số 280860072 mang tên Trịnh Văn L, sinh năm: 1987; 01 (một) cái váy màu đen; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 (một) quần lót màu da; 01 (một) áo lót màu da; 01 (một) cái áo sơ mi dài tay màu hồng; 01 (một) quần tây dài màu đen;

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Văn L đã bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Thu T do chị Nguyễn Thị Kim L là người đại diện hợp pháp số tiền

100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Chị Lành đã có đơn bãi nại cho bị cáo L và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKS-DMC ngày 05-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trịnh Văn L về tội " Hiếp dâm người dưới 16 tuổi", theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn L phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi". Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Văn L từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Phus màu đồng, số IMEI: 358609074062775; 01 (một) chứng minh nhân dân số 280860072 mang tên Trịnh Văn L, sinh năm: 1987.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái váy màu đen; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 (một) quần lót màu da; 01 (một) áo lót màu da; 01 (một) cái áo sơ mi dài tay màu hồng; 01 (một) quần tây dài màu đen;

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày ý kiến: Gia đình đã nhận đủ số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, tiền bồi thường từ gia đình bị cáo Trịnh Văn L và không yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức án tương xứng với hành vi của bị cáo. Về bồi thường thiệt hại không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo Trịnh Văn L nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thị Thu T. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại. Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về gia đình và nhập cộng đồng. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 28 tháng 7 năm 2018 bị cáo Trịnh Văn L đã có hành vi Hiếp dâm đối với cháu Nguyễn Thị Thu T khi cháu T mới được 12 tuổi 08 tháng 07 ngày. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"; Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trịnh Văn L ra trước tòa về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi Hiếp dâm cháu Nguyễn Thị Thu T bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được sự việc tuy nhiên vì dục vọng bản thân không kìm chế được, bị cáo đã lợi dụng người bị hại chưa thành niên không thể tự vệ được bản thân, chưa nhận thức được sự việc nên đã để cho bị cáo thực hiện hành vi giao cấu, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự, sức khỏe và quyền bất khả xâm phạm về tình dục của người bị hại, đặc biệt là trẻ em, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý và quá trình hình thành nhân cách của bị hại; Do đó, phải xử phạt bị cáo nghiêm minh và tuyên mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đã tác

động đến gia đình bồi thường đầy đủ theo thỏa thuận với bị hại; công khai xin lỗi gia đình bị hại tại phiên tòa; đại diện bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt của điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo L thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình, có cơ hội chuộc lại lỗi lầm và sống có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của Kiểm sát viên; bị cáo; người đại diện của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đều phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, không yêu cầu gì thêm.

[9] Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu đồng, số IMEI: 358609074062775; 01 (một) chứng minh nhân dân số 280860072 mang tên Trịnh Văn L, sinh năm: 1987.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái váy màu đen; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 (một) quần lót màu da; 01 (một) áo lót màu da; 01 (một) cái áo sơ mi dài tay màu hồng; 01 (một) quần tây dài màu đen;

[10] Về án phí sơ thẩm trong vụ án: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn L phạm tội " Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-7-2018.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu đồng, số IMEI: 358609074062775; 01 (một) chứng minh nhân dân số 280860072 mang tên Trịnh Văn L, sinh năm: 1987.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái váy màu đen; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 (một) quần lót màu da; 01 (một) áo lót màu da; 01 (một) cái áo sơ mi dài tay màu hồng; 01 (một) quần tây dài màu đen;

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đang quản lý).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo Trịnh Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- CC THA Huyện DMC;
- Bị cáo; bị hại;
- Người đại diện cho bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.
- Cơ quan điều tra Công an Huyện DMC;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an Huyện DMC;
- Lưu HS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Thiều Thị Phượng